

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2021/DSST.**

Ngày: **29/3/2021**

V/v “**tranh chấp đòi lại tài sản**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lư Thành Danh**.

2/ Ông **Võ Thành Hưng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Quốc**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2020. Về tranh chấp “**Đòi lại tài sản**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST, ngày 03 tháng 3 năm 2021. Giữa các đương sự:

1- **Nguyên đơn**: Ông **ĐỖ HOÀNG L**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp T T, xã G X, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ. (Có mặt)

2- **Bị đơn**: Ông **ĐẶNG VĂN T**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 14B/2, KV. 2, P. H T, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. (Có mặt)

3- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

QUỲ TÍN DUNG NHÂN DÂN NAM CẦN THƠ

Trụ sở: số 69, Bùi Quang Trinh, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Đại diện pháp luật: ông Nguyễn Huy Phong – CT HĐQT.

Đại diện ủy quyền: ông **Mạc Lục Thanh** (Giấy ủy quyền số 02/2016/UQ - HĐQT ngày 10/7/2016). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 10/6/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đỗ Hoàng L trình bày:

Qua giới thiệu của ông Nguyễn Thiện H và do cần tiền nhưng không biết thủ tục vay nên ông đã liên hệ cùng Đặng Văn T và ông Lê Văn Mười M để làm thủ tục thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay tiền, với thỏa thuận nếu vay được tiền phải chịu 10% hoa hồng cho các ông và phải cho ông T vay ké 100.0000.000 đồng.

Ngày 17/10/2016, ông Đặng Văn T ký Hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ vay số tiền là 250.000.000 đồng. Đồng thời cùng với ông ký Hợp đồng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03488 cấp ngày 01/7/2016 cho Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ để bảo đảm khoản vay. Đến ngày 19/10/2016 ông ký hợp đồng ủy quyền cho ông Đặng Văn T làm thủ tục vay tiền thì mới được giải ngân nhận tiền vay cùng ngày. Trong đó, ông chỉ nhận số tiền mặt 133.000.000 đồng (do đã trừ 17.000.000 đồng tiền hoa hồng cho ông Hưng), ông T nhận 100.000.000 đồng.

Cũng trong ngày 19/10/2016, ông Đặng Văn T và ông có ký với nhau Văn bản thỏa thuận vay tiền tín dụng, theo đó ông Đặng Văn T vay số tiền là 100.000.000 đồng và tự đóng lãi phần này, ông vay số tiền 150.000.000 đồng và đóng lãi cho phần này. Sau đó, hàng tháng ông đưa số tiền lãi của 150.000.000 đồng cho ông H đi đóng cho Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ. Đến tháng 10/2017 Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ thông báo lãi và lãi quá hạn phần của ông Đặng Văn T không thực hiện.

Do sợ ảnh hưởng đến Quyền sử dụng đất của mình nên ngày 23/11/2017 ông đã thanh toán hết các khoản nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ với số tiền gốc 250.000.000 đồng và lãi 9.966.667 đồng, tổng cộng **259.966.667 đồng** để nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông. Sau đó ông đã liên hệ với ông Đặng Văn T nhiều lần để yêu cầu trả lại số nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi mà ông đã thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ 6.318.385 đồng, tổng cộng 106.318.385 đồng nhưng ông Đặng Văn T không trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn T trả số nợ **106.318.385 đồng**.

Bị đơn ông Đặng Văn T thừa nhận: có ký tên vào các văn bản như nguyên đơn trình bày gồm: Hợp đồng tín dụng ngày 17/10/2016, Hợp đồng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03488 cấp ngày 01/7/2016 ngày

19/10/2016, Hợp đồng ủy quyền ngày 19/10/2016 và Văn bản thỏa thuận vay tiền tín dụng ngày 19/10/2016. Nhưng do tin tưởng bạn bè là ông Lâm Hoàng B nhờ đứng ra vay tiền dùm cho nguyên đơn và sẽ được trả hoa hồng. Sau đó, ông B dẫn gặp Lê Văn Mười M và Nguyễn Thiện H làm thủ tục vay tiền. Ông Lê Văn Mười M có để kèm giấy mượn nợ 100.000.000 đồng của ông Nguyễn Hoàng L để ông ký mà ông không biết. Số tiền 250.000.000 đồng vay được từ Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ ông giao hết cho ông Mười M. Sau cùng, ông B chỉ đưa cho ông 5.000.000 đồng là tiền công đã đứng ra vay dùm.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông không chấp nhận vì thực tế chỉ nhận 5.000.000 đồng tiền hoa hồng chứ không có nhận 100.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày.

Người liên quan Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ trình bày: ông Đặng Văn T có ký Hợp đồng tín dụng số 837/2016/HĐTD/QTDNDNCT ngày 17/10/2016 với Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ vay số tiền là 250.000.000 đồng và ngày 19/10/2016 ông T đã ký nhận nợ. Để đảm bảo cho món nợ này ông T và ông Đỗ Hoàng L đã ký Hợp đồng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03488 cấp ngày 01/7/2016. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Quỹ tín dụng tiến hành các thủ tục để thu hồi nợ. Và ngày 23/11/2019 ông Đỗ Hoàng L đã tắt toán nợ gốc 250.000.000 đồng và lãi 9.966.667 đồng, tổng cộng 259.966.667 đồng, đã xuất trả lại tài sản thế chấp cho ông L.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đòi bị đơn có trách nhiệm trả số nợ gốc 100.000.000 đồng và nợ lãi đã thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ 6.318.385 đồng, tổng cộng 106.318.385 đồng.

Phía bị đơn cho rằng chỉ làm thủ tục vay dùm và nhận tiền hoa hồng nhưng lại bị lừa ký tên nhận nợ. Nay chữ ký xác nhận là thật nên cũng đồng ý trả nợ. Nhưng yêu cầu nguyên đơn cho thời gian 4-5 tháng để thanh toán hết.

Người liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 10/6/2020.

Đại diện Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ và tranh luận tại tòa hôm nay, xác định nguyên đơn đã thanh toán nợ tại Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ thay cho bị đơn số tiền 106.318.385 đồng. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị HĐXX chấp

nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Đặng Văn T có nghĩa vụ thanh toán lại cho nguyên đơn Đỗ Hoàng L số tiền 106.318.385 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguyên đơn cho rằng đã bảo lãnh cho bị đơn vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ bằng việc thế chấp tài sản của mình. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ và lo sợ bị phát mãi tài sản của mình nên nguyên đơn đã thanh toán dứt khoát khoản nợ vay của bị đơn tại Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ với số tiền 106.318.385 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lại cho mình số tiền này nên xem đây là quan hệ tranh chấp “**đòi lại tài sản**” được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ Hợp đồng tín dụng số 837/2016/HĐTD/QTDNDNCT ngày 17/10/2016, Giấy nhận nợ và Phiếu chi cùng ngày 19/10/2016 (BL 10 – 13) thì bị đơn Đặng Văn T có vay và nợ Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ số tiền 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn thừa nhận trong số tiền vay này thì bị đơn chỉ vay 100.000.000 đồng, số tiền còn lại 150.000.000 đồng là của nguyên đơn vay. Cụ thể là giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Văn bản thỏa thuận vay tiền tín dụng ngày 19/10/2016 (BL 16- là bản gốc). Sau đó thì nguyên đơn đã thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ dứt khoát bị đơn số tiền gốc 100.000.000 đồng và lãi kèm theo 6.318.385 đồng để được nhận lại tài sản thế chấp thuộc sở hữu của mình. Điều này cũng đã được Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ xác nhận và các Phiếu thu ngày 23/11/2017 kèm theo (BL 18, 50). Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật theo qui định tại Điều 163 và Điều 166 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và nợ lãi kèm theo 6.318.385 đồng, tổng cộng **106.318.385 đồng** (Một trăm lẻ sáu triệu ba trăm mười tám ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng).

Riêng về số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính đến thời điểm xét xử, phía nguyên đơn đã rút lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[3] Bị đơn cho rằng chỉ đứng ra vay tiền dứt khoát cho nguyên đơn và chỉ được trả hoa hồng 5.000.000 đồng từ việc giới thiệu của những người quen biết. Nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc này. Ngược lại lời khai của những người làm chứng như Huỳnh Giang (BL 51), Lâm Hoàng B (BL 53), Nguyễn Thiện H (BL 55) cũng không xác định được có việc bị đơn bị lừa dối khi tham gia ký các Văn bản và Hợp đồng trên hay không. Riêng đối với ông Lê Văn Mười M thì bị đơn không cung cấp được địa chỉ cụ thể (BL 71) nên tòa án không thể triệu tập làm rõ yêu cầu của bị đơn cũng như việc Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo qui định. Nên yêu cầu buộc ông Lê Văn

Mười M trả lại số tiền trên cho bị đơn sẽ được tách ra thụ lý giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu theo qui định.

[4] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 5%(106.318.385 đồng) = 5.315.919 đồng (Năm triệu ba trăm mười lăm ngàn chín trăm mười chín đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 161, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 163, Điều 166 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của ông **Đỗ Hoàng L.** Buộc ông **Đặng Văn T** có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Hoàng L số tiền **106.318.385 đồng** (Một trăm lẻ sáu triệu ba trăm mười tám ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Bị đơn **Đặng Văn T** phải chịu **5.315.919 đồng** (Năm triệu ba trăm mười lăm ngàn chín trăm mười chín đồng) án phí dân sự theo giá ngạch.

Nguyên đơn **Đỗ Hoàng L** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.375.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 006001 ngày 23/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

3/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên các đương sự có mặt được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. Phú Thứ hoặc từ khi nhận được bản án đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung